TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** TỈNH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 19 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Vũ Minh
2. Bà Lê Hoàng Ngân

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Tường Vy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà***: Ông Phạm Hồng Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST – HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phùng Đình D; tên gọi khác: C, sinh ngày 01/6/1998 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ sửa ô tô; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đình H và bà Trần Thị L (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2022;

2. Trương Minh B, sinh ngày 13/02/2002 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh H và bà Mai Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2022;

3. Trương Đức V, sinh ngày 28/6/1993 tại Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố P, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đức P và bà Lê Thị Thu H; tiền án: Ngày 06/5/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà kết án về tội: " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Hình phạt 5 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Đã chấp hành xong hình phạt và thời gian thử thách vào ngày 06/5/2012 và bồi thường dân sự nhưng chưa thi hành 200.000 đồng án phí HSST, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2022 ;

4. Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Đ, sinh ngày 09/9/1998 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ văn

hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P và bà Đào Thị Hồng T (Đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2022,

Các bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Phùng Đình H, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

- Ông Mai Thế P, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

- Ông Đào Tâm T, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 15/01/2022, sau khi nhậu xong, Phùng Đình D nói với Trương Minh B, Trương Đức V và Nguyễn Văn T sử dụng ma túy thì B, V, T đồng ý. D nói lên gara ô tô của D ở thôn M, xã T, huyện L, Quảng Trị để sử dụng ma túy, cả nhóm nhất trí. B nói đi mua 200.000 đồng ma túy về sử dụng thì V, T, D đều thống nhất. B có 100.000 đồng, V đưa cho B 100.000 đồng, T thấy B có đủ tiền nên không đưa thêm. D, V, T đi xe mô tô lên gara của D. B mua ma tuý, sau đó lên gara của D. B nói với D,V, T đã mua 05 viên hết 200.000 đồng. T lấy võ chai nước làm dụng cụ, dùng kéo cắt ống nhựa lấy ra 02 viên. T gọi cả nhóm vào sử dụng. D lấy một viên hút trước, hút xong rồi mượn xe của T đi có việc. B, V, T ở tại ga ra và cùng nhau sử sụng ma tuý, đang sử dụng thì lực lượng Công an xã T đến bắt quả tang, thu giữ 03 viên nghi là ma tuý. Phùng Đình D sau đó đến Công an huyện Cam Lộ đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định số 135/KLGĐ-KTHS ngày 20/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 03 viên nén gửi đến giám định có khối lượng 0,3187gam là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSCL ngày 22/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Phùng Đình D tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý " theo điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS; Trương Minh B, Trương Đức V, Nguyễn Văn T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phùng Đình D phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý "; Trương Minh B, Trương Đức V, Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phùng Đình D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, đối với Trương Đức V áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Minh B, Trương Đức V từ 15 đến 18 tháng tù, Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù,

Thời gian chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/01/2022;

- Tịch thu và tiêu hủy ma tuý, bao gói còn lại sau giám định, các vật sử dùng vào việc sử dụng ma tuý; tịch thu nộp ngân sách nhà nước điện thoại thu giữ của B; xe mô tô, điện thoại di động còn lại không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo;

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Đình D, Trương Minh B, Trương Đức V, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định: Ngày 15/01/2022, Trương Minh B, Trương Đức V, Nguyễn Văn T đang sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị bắt quả tang, khối lượng ma tuý còn lại bị thu giữ là 0,3187 gam Methamphetamine. Hành vi của B, V, T cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Phùng Đình D cho B, V, T mượn gara thuộc quyền quản lý của mình để sử dụng trái phép chất ma tuý. Hành vi của D cấu thành tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" với tình tiết tăng nặng định khung "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[2] Phùng Đình D là người khởi xướng việc sử dụng ma tuý. Tiền để mua ma tuý là của Trương Minh B, Trương Đức V. Nguyễn Văn T là người tích cực chuẩn bị công cụ, trực tiếp thao tác cho các bị cáo khác sử dụng ma tuý nên về cơ bản các bị cáo B, V, T có vai trò ngang nhau nhưng B là người đi mua ma tuý nên có vai trò cao hơn. Trương Đức V có 01 tiền án về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên lần xét xử này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo D, B, V, T có thái độ thần khẩn khai báo, ăn năn hối cải; D, B, T có nhân thân tốt; D đầu thú; B, T có bố, mẹ được tặng nhiều giấy khen; D, T mồ côi mẹ; D, V, T có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Chính vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt bị cáo D mức khởi điểm hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 256; xử phạt

T mức khởi điểm, xử phạt B, V trên mức khởi điểm hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS là phù hợp, trong đó, hình phạt áp dụng đối với V cao hơn đối với B do V phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm". Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Ma tuý, bao gói còn lại sau giám định, các vật liên quan đến việc sử dụng ma tuý thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

- Điện thoại di động của Trương Minh B sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; xe mô tô, các điện thoại di động còn lại không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại gì.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phùng Đình D** phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; **Trương Minh B, Trương Đức V, Nguyễn Văn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phùng Đình D**, tên gọi khác: C: 07(Bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/01/2022;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **Trương Đức V**: 14 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/01/2022;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **Trương Minh B** : 13 tháng tù; **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Đ: 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/01/2022;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 1928801, 01 thẻ sim 0325.507.369; 01 đoạn ống nhựa, 01 võ chai nhựa, 01 cái kéo lưỡi bằng kim loại, 01 mẫu giấy kẽm bạc, 01 bật lửa ga;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11, màu tím, Imei: 354006103738125;

- Trả lại cho Trương Đức V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS: 74C1-36733, số máy: JF63E1189606, số khung: RLHJF6302FZ506774; 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XS màu vàng gold, số Imei: 357203098936114, gắn thẻ sim: 0827678174, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;

- Trả lại cho Phùng Đình D 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, loại F5 YOUTH, màu đồng, số Imei 1: 866468035338591, số Imei 2: 866468035338583, màn hình máy đã bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng; Bên trong có gắn 01 thẻ sim có số: 0845.009.246, trên thẻ sim có dãy số "89840200011146620420";

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu xanh dương, số Imei1: 862486044120317; Imei 2: 862486044120309, điện thoại gắn thẻ sim 0352706724 và 0783642977; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong,

(Các vật, tài sản nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao, nhận ngày 28/4/2022.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc Phùng Đình D, Trương Minh B, Trương Đức V, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện C.Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đàn